

Bản án số: 366/2022/HS-PT

Ngày: 31-08-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Vũ Văn Lệ

2/ Ông Trần Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 312/2022/TLPT-HS, ngày 29/07/2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Hùng C, Lê Anh T3, Nguyễn Thị Bích T2, Nguyễn Phi H, Lê Mạnh T4, Nguyễn Thanh T5, Nguyễn Vương Ngọc T6, Trần Phạm T7 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1/ Nguyễn Thị T; giới tính: nữ; sinh năm: 1976, tại tỉnh TH; Hộ khẩu thường trú: 5/24 TDT, phường LS, Thành phố TH, tỉnh TH; Nơi cư trú: 305/36/4A LVS, Phường Q, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: kinh doanh; con ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T8, sinh năm 1935 (đã chết); bị cáo có chồng và 04 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 16/7/2002, Tòa án Nhân dân Thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đã được miễn trách nhiệm hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Hùng C; giới tính: nam; sinh năm: 1984, tại tỉnh TH; hộ khẩu thường trú: Số 15 PHT, phố LS, phường TS, Thành phố SS, tỉnh TH; Nơi cư trú:

01 NCH, Phường Q, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Quang L, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1950; bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

3/ Lê Anh T3; giới tính: nam; sinh ngày 19/3/2003, tại tỉnh QB; hộ khẩu thường trú: Xóm M, thôn B, xã HT, huyện BT, tỉnh QB; Nơi cư trú: 305/36/4A LSV, Phường Q, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông (không rõ) và bà Lê Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

4/ Nguyễn Thị Bích T2; giới tính: nữ; sinh năm: 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 6/13 VC, Phường R, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 225/12/2 NĐC, Phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); bị cáo có chồng và 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

5/ Nguyễn Phi H; giới tính: nam; sinh năm: 1992, tại QB; hộ khẩu thường trú: 186 LTK, phường DP, Thành phố DH, tỉnh QB; Nơi cư trú: 482/2 NLT, Phường I, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên an ninh tại Cảng hàng không sân bay TNS; con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

6/ Lê Mạnh T4; giới tính: nam; sinh năm: 1993, tại QB; hộ khẩu thường trú: 30 HN, phường ĐP, Thành phố ĐH, tỉnh QB; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lê Mạnh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

7/ Nguyễn Thanh T5, giới tính: nam; sinh năm: 1983, tại NĐ; nơi đăng ký thường trú: TTCY 56, xã TL, huyện TT, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị Minh N, sinh năm 1957;

hoàn cảnh gia đình: có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

8/ Nguyễn Vương Ngọc T6, giới tính: nữ; sinh năm: 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 11/29 NHT, Phường P, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 43 đường TC 38, phường TX, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên thẩm mỹ viện; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Vương Thị Thanh M, sinh năm 1966; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vương Ngọc T6*: Ông Nguyễn Thế Thắng, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Đông Phương Luật, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

9/ Trần Phạm T7; giới tính: nam; sinh năm: 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 88/21 HTQ, Phường O, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 119 đường số 23, Phường P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên kinh doanh; con ông Trần Minh T, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 31/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án nay còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Thị P, bà Nguyễn Thị Thiên T, bà Nguyễn Quỳnh C không liên quan đến nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát, nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 17/8/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận Tân Bình phối hợp với Công an Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính căn hộ tại địa chỉ 305/36/4A LSV, Phường Q, quận TB phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị T, Nguyễn Hùng C, Lê Anh T3 đang có hành vi cho các đối tượng thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

* Tại phòng số 6: Nguyễn Thị Bích T2 đang ở cùng với Lê Thị Thúy D, Nguyễn Quốc A, Trần Minh H, Phan Tấn Đ, Nguyễn Đức C, phát hiện quả tang

trên nệm có 01 gói ny long chứa 01 mảnh viên nén, qua giám định có khối lượng 0,3548 gam ma túy thể rắn, loại MDMA của T mua để sử dụng. Ngoài ra, T còn thuê phòng số 4 để tổ chức cho các đối tượng Nguyễn Quốc A, Phan Tấn Đ, Nguyễn Đức C, Huỳnh Minh V, Trần Huy B, Trần Phạm T7 sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó có Trần Minh H, Lê Thị Thúy D và Hoàng Thị Ngọc H không sử dụng ma túy.

* Tại phòng số 4: có các đối tượng Trần Huy B, Trần Phạm T7 và Hoàng Thị Ngọc H, phát hiện trên kệ tủ 01 đĩa màu trắng, trên bề mặt có chứa chất tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0633 gam, loại Ketamine. Riêng Huỳnh Minh V, khi Công an kiểm tra phòng, đang đi tại phòng vệ sinh trước phòng số 6.

* Tại trước Nhà vệ sinh lầu 6: kiểm tra phát hiện trước cửa nhà vệ sinh có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,8319 gam chất ma túy ở thể rắn loại Ketamine. Huỳnh Minh V đến dự sinh nhật của Nguyễn Thị Bích T2, trong lúc dự sinh nhật Vương có gửi 5.000.000 đồng cho T để T nuôi con. V có sử dụng ma túy do T mua cho, sau khi sử dụng ma túy và nghỉ ngơi xong V đi vệ sinh ở tầng 6 thì Công an kiểm tra. V không biết gói ma túy thu giữ trước cửa nhà vệ sinh là của ai.

* Tại sảnh tầng trệt: kiểm tra xe gắn máy xe máy biển số 59L2-284.78 của Trần Phạm T7, thu giữ 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu đen; số tiền 12.050.000 đồng, bên trong cốp xe chứa 01 túi màu đen bên trong chứa:

+ 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu xanh, 01 mảnh vụn viên nén màu xanh có tổng khối lượng 1,9797 gam chất ma túy ở thể rắn loại MDMA, 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0338 gam chất ma túy ở thể rắn loại MDMA.

+ 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu hồng, 01 mảnh vụn viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,4822 gam chất ma túy ở thể rắn loại MDMA.

* Tại phòng số 3: có Nguyễn Vương Ngọc T6, Nguyễn Phi H, Lê Mạnh T4, Nguyễn Thanh T5, Phạm Ngọc L và Phan Thị Thanh M, phát hiện trên sàn nhà gần tủ quần áo có 01 gói ny long bên trong chứa 02 viên nén màu hồng qua giám định là ma túy có khối lượng 0,5012 gam ở thể rắn loại MDMA.

* Kiểm tra tại phòng số 5: Trần Quang V, Đỗ Trí Hoàng D, Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Hoàng T khai nhận có người bạn không rõ lai lịch thuê phòng số 5 để mọi người sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy thì người bạn về trước và trong phòng cũng không còn ma túy. Trong lúc mọi người đang ngủ thì công an vào kiểm tra phát hiện như trên.

*Tại sảnh lễ tân: Võ Trung H, Võ Minh Đ, Huỳnh Bảo T, Bùi Thị Bích T khai nhận Hiếu là người liên hệ với Nguyễn Thị T để đặt phòng bay lắc cho mọi

người thuê phòng sử dụng ma túy nhưng do không mua được ma túy nên 04 người trả phòng đang chuẩn bị về thì bị công an đến kiểm tra phát hiện như trên.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Nguyễn Thị T là người thuê căn hộ số 305/36/4A LSV, Phường Q, quận TB của bà Đỗ Thị Thủy B từ tháng 03/2020 với giá 18.000.000 đồng/tháng, mục đích ban đầu kinh doanh cho thuê hình thức Homestay với giá 4.500.000đồng/phòng/tháng. Do dịch Covid-19 vắng khách, T đã nảy sinh ý định sử dụng căn hộ trên cho khách thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy từ ngày 01/7/2020 đến nay. T thiết kế cách âm tường, gắn đèn chiếu màu, loa, bình hút và bong bóng cao su, phục vụ cho khách sử dụng ma túy, thuê nhân viên là Lê Anh T3 trông giữ căn hộ, làm lễ tân đón khách, thu tiền và phục vụ theo yêu cầu của khách. Cùng thực hiện hành vi là Nguyễn Hùng C, đang sống như vợ chồng với T. C có vai trò trực tiếp liên hệ với khách khi có nhu cầu. Giá thuê phòng để sử dụng ma túy từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng cho một phòng một ngày đêm từ ngày 01/7/2020 đến nay. Đối với số ma túy bị công an thu giữ T khai không biết của ai, T không có phục vụ mua bán ma túy.

Nguyễn Hùng C khai nhận, C giúp sức cho T tìm khách, giao dịch với khách về cách thức thuê, số lượng khách khi khách có nhu cầu thuê phòng để sử dụng ma túy. Sau khi thỏa thuận xong với khách, C sẽ điện thoại cho T3 dẫn khách lên nhận phòng. Đối với số ma túy bị công an thu giữ C không biết của ai. C không phục vụ mua bán ma túy.

Lê Anh T3 khai nhận T3 được người anh tên T9 (chưa xác định được lai lịch) gọi T3 vào Thành phố Hồ Chí Minh làm nhân viên lễ tân tại nhà số 305/36/4A LSV, Phường Q, quận Tân Bình do Nguyễn Thị T làm chủ. T3 được T giao việc trông giữ căn hộ, làm lễ tân đón khách, thu tiền và phục vụ khách đến thuê khi có nhu cầu. T3 là người thu tiền thuê phòng của khách, nếu số lượng khách vượt quá thì T3 sẽ phụ thu thêm với giá 100.000 đồng/người theo quy định của C và T đưa ra. Ma túy do khách mua từ bên ngoài vào, T3 không bán ma túy cho khách. Đối với số ma túy bị công an thu giữ thì T3 không biết của ai. T3 không phục vụ mua bán ma túy.

Nguyễn Thị Bích T2 khai nhận: Ngày 16/8/2020 là ngày sinh nhật của T, sau khi tổ chức sinh nhật tại một quán ăn tại Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, T rủ bạn bè đang dự sinh nhật cùng đi sử dụng ma túy. T điện thoại liên hệ Nguyễn Hùng C qua số điện thoại 0975217111 để đặt thuê 02 phòng, phòng số 04 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, phòng số 06 để nghỉ ngơi sau khi sử dụng ma túy với giá 01 ngày đêm là 2.500.000 đồng. Sau khi đặt phòng, T điện thoại cho một người quen (không xác định lai lịch) để mua 07 viên nén ma túy thuốc lắc, “nửa hộp 5” ma túy loại Ketamine với giá 4.750.000 đồng, người bán ma túy đến quán ăn tại Quận 10 giao cho T. T cất giấu ma túy trong túi xách rồi cùng Huỳnh Minh V, Phan Tuấn Đ, Nguyễn Đức C, Lê Thị Thúy D, Nguyễn Quốc A, Trần Minh H, Hoàng Thị Ngọc H, Trần Huy B đến căn hộ số 305/36/4A LSV, Phường

Q, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, T điện thoại cho C mở cửa, C yêu cầu lễ tân là Lê Anh T3 mở cửa dẫn khách vào phòng số 04. Tại đây, T mang ma túy vừa mua đưa cho cả nhóm cùng sử dụng. Đến nửa đêm, T dùng số tiền bạn bè gửi mừng sinh nhật mua thêm 05 viên nén ma túy thuốc lắc màu xám, nửa hộp 5 ma túy Ketamine với giá 4.750.000 đồng, người bán ma túy mang đến căn hộ giao. T tiếp tục mang số ma túy trên đưa cho cả nhóm tiếp tục cùng sử dụng, còn dư lại 01 viên nén ma túy thuốc lắc màu xám, T mang qua phòng số 06 để trên nệm. Các đối tượng chia ra nghỉ ngơi tại phòng số 04 và số 06 cho đến khi bị bắt quả tang.

Trần Phạm T7 khai nhận là bạn đến dự sinh nhật của Bích T, T9 sử dụng ma túy do Bích T mua cho. Sau khi sử dụng ma túy và nghỉ ngơi tại phòng số 4, T9 nhìn thấy 02 gói nylon thuốc lắc trên sàn nhà nên T9 nhặt lên bỏ vào túi màu đen mang xuống cất giấu trong cốp xe với mục đích để dành sử dụng. T9 không biết số ma túy trên là của ai.

Nguyễn Phi H khai nhận: Ngày 16/8/2020, bạn gái là Nguyễn Vương Ngọc T6 mời dự sinh nhật tại quán TM địa chỉ số 103 THD, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, H gặp T6 cùng nhóm bạn của T6 là Nguyễn Thanh T5, Lê Mạnh T4, Ngọc L. Sau khi ăn xong, nghe có người nào đó rủ đi tăng hai để sử dụng ma túy và hít khí bong bóng, cả nhóm đồng ý. H điện thoại liên hệ với Nguyễn Hùng C qua số điện thoại 0975217111 đặt thuê phòng để cả nhóm sử dụng ma túy với giá 01 ngày đêm là 2.000.000 đồng. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/8/2020, cả nhóm đến căn hộ tại địa chỉ 305/36/4A LSV, Phường Q, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, C và Lê Anh T3 ra mở cửa, hướng dẫn vào phòng số 3. H nói với Thanh T5, Mạnh T4 mỗi người hùn số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy và trả tiền thuê phòng. Mạnh T4 đưa cho H 2.000.000 đồng, còn Thanh T5 sẽ chuyển khoản cho H sau. Do T6 biết nguồn ma túy, nên H nhờ T6 đặt mua 05 viên nén ma túy thuốc lắc với giá 1.300.000 đồng. Khi người bán đến căn hộ giao ma túy, H trực tiếp đi nhận và trả tiền sau đó mang ma túy lên phòng rồi bẻ nửa viên sử dụng, còn lại H để trên bàn. T6, Thanh T5, Mạnh T4, Ngọc L, Thanh M (là bạn của H đến chơi sau) sử dụng ma túy như thế nào H không biết. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang có 02 viên ma túy trên sàn nhà.

Nguyễn Vương Ngọc T6 khai nhận do T6 biết chỗ mua ma túy nên T6 gọi cho người bán là một phụ nữ tên M không rõ lai lịch, T6 đặt mua 05 viên thuốc lắc, giá mỗi viên là 250.000 đồng, tổng cộng 1.250.000 đồng, tiền cho người giao hàng là 50.000 đồng, tổng cộng là 1.300.000 đồng.

Nguyễn Thanh T5, Lê Mạnh T4 khai nhận có tham gia sinh nhật của T6 và có nghe thấy giọng nói rủ đi tăng hai để nhậu tiếp nên đồng ý. Khi đến nhà số 305/36/4A thì H rủ Thanh T5 và Mạnh T4 hùn mỗi người 2.000.000 đồng để mua ma túy và trả tiền thuê phòng, cả hai đồng ý. Hai bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai Nguyễn Phi H như nêu trên.

Phạm Ngọc L ban đầu khai nhận H là người rủ cả nhóm đi tăng hai, tuy nhiên sau đó L khai lại chỉ nghe giọng ai đó rủ đi tăng hai, L nghĩ là đi hát karaoke nhưng khi đến nhà số 305/36/4A vào phòng số 3 không thấy dụng cụ hát karaoke nên mới biết là đi sử dụng ma túy. L nghe nói H, Thanh T5, Mạnh T4 hùn tiền nhưng không biết để làm gì. Sau khi vào phòng số 3, L không rõ H, Thanh T5, Mạnh T4 và T6 làm gì. Do mệt nên L nhắm mắt ngủ, lúc đang ngủ thì có ai đó đặt vào tay L nửa viên nén màu hồng nói là kẹo nên L bỏ vào miệng nuốt và nhắm mắt ngủ. L không nghĩ là ma túy đến khi test mới biết là đã sử dụng ma túy.

Phan Thị Thanh M khai nhận H là người nhắn tin rủ M sang nhà số 305/36/4A dự sinh nhật bạn của H. Ban đầu M khai nhận khi vào phòng số 3 M thấy có H, Thanh T5, Mạnh T4, T6 và L, do mệt nên M nhắm mắt ngủ, không rõ mọi người làm gì. Sau đó, M thấy trên sàn nhà có nửa viên nén màu hồng không biết của ai, tưởng là thuốc nhứt đầu, M có hỏi H nhưng H không trả lời, M tự lấy uống rồi lên giường nằm bấm điện thoại. Tuy nhiên sau khi điều tra bổ sung, M không thừa nhận việc sử dụng ma túy như trên do thời gian đã lâu nên không nhớ rõ. M chỉ nhớ đến phòng số 3 để ngủ do đã nhậu xỉn. Cách đó 2-3 ngày M có sử dụng ma túy ở một quán bar tại Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Huỳnh Minh V, Phan Tuấn Đ, Nguyễn Đức C, Lê Thị Thúy D, Nguyễn Quốc A, Trần Minh H, Hoàng Thị Ngọc H, Trần Huy B và Trần Phạm T7 khai nhận Nguyễn Thị Bích T2 là người thuê phòng, mua ma túy rủ các đối tượng sử dụng, nguồn tiền mua ma túy là của T. Số ma túy thu giữ là của T, do có sử dụng bia rượu, ma túy nên mọi người đi ngủ, không biết ma túy T mua còn hay hết, không biết việc T cất giấu lại 01 viên nén ma túy.

Đối với chủ nhà là bà Đỗ Thị Thùy B cho Nguyễn Thị T thuê nhà không biết T dùng để “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, khi cho thuê, có thỏa thuận nghiêm cấm các hình thức kinh doanh vi phạm pháp luật.

Theo kết luận giám định số 1430 ngày 25/8/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 01 gồm: 02 viên nén màu xanh, ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7710g, loại Ketamine và tinh thể màu trắng, ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8864g, loại Ketamine.

-Gói 02: 01 viên nén màu hồng và 01 mảnh vụn viên nén màu hồng, ký hiệu mẫu m3 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5012g, loại MDMA.

-Gói 03: 01 viên nén màu xám, ký hiệu mẫu m4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3548g, loại MDMA.

- Gói 04 gồm: 04 viên nén màu xanh và 02 mảnh vụn viên nén màu xanh ký hiệu mẫu m5 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9797g, loại MDMA; 01 viên nén màu hồng, ký hiệu mẫu m6 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3380g,

loại MDMA; 01 viên nén màu hồng và 01 mảnh vụn viên nén màu hồng ký hiệu mẫu m7 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4822g, loại MDMA.

- Gói 05: Tinh thể màu trắng, ký hiệu mẫu m8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8319g, loại Ketamine.

- Gói 06: bụi màu trắng, ký hiệu mẫu m9 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0633g, loại Ketamine.

Ngoài ra, thu giữ đầu thu dữ liệu camera của Nguyễn Thị T, kết quả giám định số 219 ngày 11/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận “không xác định được trong ổ cứng cần giám định có lưu trữ dữ liệu hình ảnh hay không do Phòng kỹ thuật không có thiết bị chuyên dùng để thực hiện việc kiểm tra. Do đó, đối với ma túy thu giữ tại khu vực lễ tân và nhà vệ sinh, cơ quan Cảnh sát điều tra tách vụ án cùng vật chứng là đầu thu để xử lý bằng vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS-TB, ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo:

- Truy tố Nguyễn Thị T, Nguyễn Hùng C và Lê Anh T3 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố Nguyễn Thị Bích T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố Trần Phạm T7, Nguyễn Phi H, Nguyễn Vương Ngọc T6, Nguyễn Thanh T5 và Lê Mạnh T4 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Hùng C; Lê Anh T3 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tuyên bố các bị cáo Trần Phạm T7, Nguyễn Phi H, Nguyễn Vương Ngọc T6, Nguyễn Thanh T5, Lê Mạnh T4 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Anh T3 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T2 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Phạm T7 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vương Ngọc T6 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T5 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T4 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/7/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 40/QĐ-VKS đối với các bị cáo, với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy bản án để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Hùng C, Lê Anh T3, Nguyễn Thị Bích T2, Nguyễn Phi H, Lê Mạnh T4, Nguyễn Thanh T5, Nguyễn Vương Ngọc T6, Trần Phạm T7 khai nhận như nội dung bản án sơ thẩm, đều xác định bản án sơ thẩm đã xử đúng người, đúng tội và không có oan sai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:*

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm đã nhận định: *“Riêng đối với Phạm Ngọc L và Phan Thị Thanh M không hùn tiền, không biết T6 mua bao nhiêu ma túy, 02 viên nén màu hồng thu dưới sàn nhà, L và M không biết nguồn gốc là của người nào. L và M không thừa nhận việc sử dụng ma túy do H, Thanh T5, Mạnh T4 hùn tiền và nhờ T6 đặt mua. Các bị cáo H, T6, Thanh T5, Mạnh T4 đều khai nhận không đưa ma túy cho L và M sử dụng trong phòng số 3. Do đó không có cơ sở để xác định Nguyễn Phi H, Nguyễn Thanh T5, Lê Mạnh T4 và Nguyễn Vương Ngọc T6 đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bằng việc cung cấp ma túy cho L và M sử dụng”* là chưa chính xác vì như lời khai ban đầu, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thể hiện Nguyễn Phi H là người liên lạc đặt thuê phòng số 3 cho cả nhóm sử dụng ma túy, bị cáo T6 là người đặt mua ma túy, bị cáo Thanh T5 và Mạnh T4 góp tiền cùng với H để trả tiền mua ma túy và tiền thuê phòng cho cả nhóm sử dụng ma túy, trong đó có cả đối tượng Phạm Ngọc L, Phan Thị Thanh M sử dụng ma túy cùng, qua xét nghiệm đều cho thấy các đối tượng đều dương tính với ma túy đá. Do đó, việc các bị cáo Nguyễn Phi H, Nguyễn Thanh T5, Lê Mạnh T4 và Nguyễn

Vương Ngọc T6 thay đổi lời khai tại phiên tòa phúc thẩm là không có cơ sở để chấp nhận, hành vi của các bị cáo này có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng chưa được cấp sơ thẩm điều tra, xử lý là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” cho bị cáo Nguyễn Thị T là chưa chính xác và không áp dụng Điều 38 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T5 là có thiếu sót.

Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 40/QĐ-VKS ngày 18/7/2022 của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo thủ tục chung.

- Các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Hùng C, Nguyễn Thị Bích T2, Lê Mạnh T4, Nguyễn Thanh T5, Nguyễn Phi H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo Trần Phạm T7 tranh luận: Bị cáo thấy bản án sơ thẩm đã xét xử đúng với tội danh của bị cáo và bị cáo chấp nhận với mức án mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, vụ án kéo dài bị cáo đã bị tạm giam đến nay là trên 02 năm, nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm để bị cáo sớm được đi thi hành án.

- Bị cáo Lê Anh T3 tranh luận: Bị cáo thấy bản án sơ thẩm đã xét xử đúng với tội danh của bị cáo và bị cáo chấp nhận với mức án mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm để bị cáo sớm được đi thi hành án để và được về với gia đình chăm sóc ông bà ngoại nay đã lớn tuổi.

- Bị cáo Nguyễn Vương Ngọc T6 không tự bào chữa và nhờ luật sư bào chữa cho bị cáo.

- *Luật sư Nguyễn Thế Thắng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vương Ngọc T6:* Thông nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy, riêng về kháng nghị đề nghị điều tra tội danh khác đối với bị cáo thì luật sư không đồng ý vì khi các bị cáo bị bắt vẫn đang trong tình trạng có chất kích thích nên không kiểm soát được hành vi, dẫn đến lời khai có thể không chính xác. Sau đó các bị cáo đã khai lại theo đúng hành vi phạm tội của mình và lời khai lại phù hợp với bối cảnh phạm tội của các bị cáo. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã 02 lần trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để làm rõ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tuy nhiên quá trình điều tra lại không có tình tiết nào mới để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nay hủy án chỉ làm kéo dài quá trình điều tra, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bối cảnh các bị cáo phạm tội để không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Nguyễn Vương Ngọc T6 đồng ý với lời bào chữa của luật sư và không bào chữa bổ sung.

- *Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:* Các bị cáo Nguyễn Phi H, Nguyễn Thanh T5, Lê Mạnh T4 và Nguyễn Vương Ngọc T6 thay đổi lời khai là không có cơ sở để chấp nhận, hành vi của các bị cáo này có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vì trên thực tế các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều dương tính với ma túy đá (MDMA), hành vi các bị cáo góp tiền, thuê địa điểm, mua ma túy để sử dụng và cho người khác sử dụng ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã phát biểu về việc hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

- *Luật sư Nguyễn Thế Thắng tranh luận:* Thực tế thì Tòa án cấp sơ thẩm đã 02 lần trả hồ sơ để yêu cầu điều tra về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đã được Cơ quan điều tra làm rõ đối với từng hành vi của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quan điểm truy tố, nên luật sư giữ nguyên quan điểm như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

Qua đối đáp giữa đại diện Viện kiểm sát và các luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 16/6/2022, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Đến ngày 18/7/2022 (là ngày làm việc tiếp theo) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 40/QĐ-VKS đối với bản án sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình. Quyết định kháng nghị phúc thẩm được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Hùng C, Lê Anh T3, Nguyễn Thị Bích T2, Nguyễn Phi H, Lê Mạnh T4, Nguyễn Thanh T5, Nguyễn Vương Ngọc T6, Trần Phạm T7 khai nhận như nội dung bản án sơ thẩm, đều xác định bản án sơ thẩm đã xử đúng người, đúng tội và không có oan sai.

[3] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 40/QĐ-VKS ngày 18/7/2022 của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo thủ tục chung, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Các bị cáo Nguyễn Phi H, Lê Mạnh T4, Nguyễn Thanh T5 cùng nhau hùn tiền và nhờ Nguyễn Vương Ngọc T6 đặt mua ma túy để cùng sử dụng, khi bị bắt quả tang các bị cáo đang có hành vi cất giấu trái phép ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,5012 gam, loại MDMA với mục đích để sử dụng.

Song theo các biên bản lấy lời khai ban đầu, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ (có ghi âm, ghi hình và chứng kiên của kiểm sát viên) thể hiện vào ngày 16/8/2020, bị cáo Nguyễn Vương Ngọc T6 mời dự sinh nhật tại quán Tỷ Muội địa chỉ số 103 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm Nguyễn Phi H, Nguyễn Thanh T5, Lê Mạnh T4, Ngọc L, sau khi dự tiệc sinh nhật xong thì H cả nhóm rủ đi tăng hai để sử dụng ma túy và hít khí bong bóng, cả nhóm đồng ý. Thì bị cáo H điện thoại liên hệ với Nguyễn Hùng C qua số điện thoại 0975217111 đặt thuê phòng để cả nhóm sử dụng ma túy với giá 01 ngày đêm là 2.000.000 đồng, sau đó đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/8/2020, cả nhóm đến căn hộ tại địa chỉ 305/36/4A LSV, Phường Q, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, C và Lê Anh T3 ra mở cửa, hướng dẫn vào phòng số 3. Khi vào phòng thì H nói với Thanh T5, Mạnh T4 mỗi người hùn số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy và trả tiền thuê phòng, bị cáo Mạnh T4 đưa cho H 2.000.000 đồng, còn Thanh T5 sẽ chuyển khoản cho H sau, bị cáo T6 là người biết nguồn ma túy, nên H nhờ T6 đặt mua 05 viên nén ma túy thuốc lắc với giá 1.300.000 đồng và H trực tiếp đi nhận và trả tiền cho người giao ma túy, rồi mang ma túy lên phòng chia cho mỗi người nửa viên ma túy để sử dụng, tổng cộng 06 người gồm H, T6, Thanh T5, Mạnh T4, L, M hết 03 viên, còn 02 viên bị phát hiện bắt quả tang như trên.

Từ đó, có căn cứ xác định Nguyễn Phi H là người liên lạc đặt thuê phòng số 3 cho cả nhóm sử dụng ma túy, bị cáo T6 là người đặt mua ma túy, bị cáo Thanh T5 và Mạnh T4 góp tiền cùng với H để trả tiền mua ma túy và tiền thuê phòng cho cả nhóm sử dụng ma túy, trong đó có cả đối tượng Phạm Ngọc L, Phan Thị Thanh M sử dụng ma túy cùng, thể hiện xét nghiệm các đối tượng đều dương tính với chất ma túy MDMA. Nên việc các bị cáo Nguyễn Phi H, Nguyễn Thanh T5, Lê Mạnh T4 và Nguyễn Vương Ngọc T6 thay đổi lời khai là không có cơ sở để chấp nhận và hành vi này của các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ hai lần nhưng cơ quan điều tra cấp sơ thẩm vẫn bảo lưu quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Phi H, Nguyễn Thanh T5, Lê Mạnh T4 và Nguyễn Vương Ngọc T6 là chưa xem xét toàn diện vụ án, đồng thời có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm khác mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm. Do các bị cáo trong vụ án có mối liên hệ nhân quả về hành vi với nhau, nên cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố xét xử lại theo các quy định của pháp luật và Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi khi bản án sơ thẩm bị hủy.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” cho bị cáo Nguyễn Thị T là chưa chính xác vì bị cáo T đã đương nhiên được xóa án tích, cũng như việc không áp dụng Điều 38 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T5 là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 40/QĐ-VKS ngày 18/7/2022 của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên tòa về việc hủy án sơ thẩm để đề điều tra, truy tố xét xử lại.

Đồng thời, không chấp nhận quan điểm của luật sư Nguyễn Thế Thắng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vương Ngọc T6 về việc không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Cũng như không chấp nhận quan điểm bào chữa của các bị cáo Trần Phạm T7 và bị cáo Lê Anh T3 về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm để các bị cáo sớm được thi hành án.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do án sơ thẩm bị hủy, nên các bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 40/QĐ-VKS ngày 18/7/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố xét xử lại theo các quy định của pháp luật.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại từ giai đoạn điều tra theo thủ tục chung.

2. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Hùng C, Lê Anh T3, Nguyễn Thị Bích T2, Nguyễn Phi H, Lê Mạnh T4, Nguyễn Thanh T5, Nguyễn Vương Ngọc T6, Trần Phạm T7 cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại hồ sơ vụ án.

3. Các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Hùng C, Lê Anh T3, Nguyễn Thị Bích T2, Nguyễn Phi H, Lê Mạnh T4, Nguyễn Thanh T5, Nguyễn Vương Ngọc T6, Trần Phạm T7 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND quận Tân Bình; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Bình; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (9)
- Luật sư; (1)
- Trại giam; (9)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (32) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn